



HOI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRUNG TÂM UỐM TẠO
VÀ ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ CAO NĂM 2025
KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

DANH SÁCH THÍ SINH NỘP PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025

Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH)	Hệ đào tạo (CQ, TC, TX)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển (Ghi theo biểu chỉ tiêu QĐ số 509/QĐ-CNNC)	Diện ưu tiên	Ghi chú
01	Phạm Nhật	Minh	23/12/2002	Nam	122 Thanh Bình - phường Nam Định - Ninh Bình	ĐH	CQ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý	Chuyên viên Quản trị công sở		
02	Cán Văn	Xuân	14/07/1976	Nam	Thôn Lại Thượng - xã Thạch Thất - TPHN	ĐH	CQ	Xây dựng dân dụng công nghiệp	Kỹ Sư	Chuyên viên Quản trị công sở		
03	Nguyễn Văn	Miễn	16/04/1979	Nam	Thôn 3 - xã Hạ Bằng - TPHN	ĐH	Từ xa	Quản trị Kinh doanh	Cử nhân	Chuyên viên Quản trị công sở		
04	Phan Văn	Hùng	01/12/1987	Nam	Thôn Cốc Trại - xã Thạch Thất - TPHN	ĐH	CQ	Quản trị kinh doanh Tổng hợp	Cử nhân	Chuyên viên Quản trị công sở		
05	Phạm Ngọc	Bích	06/08/2003	Nữ	Thôn Quảng Yên - Xã Quốc Oai - TPHN	ĐH	CQ	Kế Toán	Kế Toán	Kế Toán Viên		
06	Lê Kim Thiện	An	20/12/2001	Nữ	Số 11 lô 1 KĐT - Nam La Khê - TPHN	ĐH	CQ	Phân tích tài chính - Tài chính ngân hàng	Kế Toán	Kế Toán Viên		
07	Phan Thùy	Dương	19/12/2002	Nữ	Văn Miếu - Đường Lâm - Sơn Tây - TPHN	ĐH	CQ	Tài chính Công - Tài chính Ngân hàng	Kế Toán	Kế Toán Viên		
08	Nguyễn Văn	Tài	18/10/1987	Nam	Ứng Hòa - Quảng Bị - TPHN	ĐH	CQ	Kinh tế	Kế Toán	Kế Toán Viên		
09	Trương Thị Hồng	Hạnh	21/03/1979	Nữ	Cụm 2 - Liên Minh - TP HN	ĐH	Tại chức	Kế Toán	Kế Toán	Kế Toán Viên		
10	Vũ Thị	Thương	18/10/1987	Nữ	Đội 9 - Xã Ngọc Hồi - TPHN	CD	CQ	Kế Toán	Kế Toán	Cán sự hành chính Văn phòng		
11	Bùi Mai	Lan	23/06/1999	Nữ	Thôn Hòa Trục - Xã Phú Cát - TPHN	ĐH	CQ	Ngôn ngữ Anh	Văn thư - Lưu trữ	Văn Thư Viên		
12	Nông Thị	Lượng	03/01/1988	Nữ	Số nhà 71 - Thôn Mục Uyên 1 - Xã Hạ Bằng - TPHN	ĐH	Từ xa	Kế Toán	Văn thư - Lưu trữ	Văn Thư Viên	Ưu tiên DT thiểu số	
13	Nguyễn Duy	Thái	13/08/1999	Nam	Thôn Vũ Lăng - Xã Dân Hòa - TP HN	ĐH	CQ	Xây Dựng	Kỹ Thuật	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		
14	Nguyễn Thị Hương	Giang	02/02/1998	Nữ	Thôn Phúc Tiến - Xã Hạ Bằng - TPHN	ĐH	CQ	Quan hệ Công chúng	Kinh tế	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		
15	Trần Thị Phương	Lê	29/10/1987	Nữ	Tổ 11, phường Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ths	CQ	Kinh tế đầu tư	Kinh tế	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	CBCĐ(QĐ 06/QĐ-CD) ngày 05/05/2023	
16	Lê Thị	Tĩnh	21/02/1987	Nữ	Thôn 84, Xã Thạch Thất, Tp. HN	Ths	CQ	Quản lý kinh tế	Kinh tế học	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		



Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH)	Hệ đào tạo (CQ, TC, TX)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển (Ghi theo biểu chỉ tiêu QĐ số 509/QĐ-CNNC)	Điểm ưu tiên	Ghi chú
17	Nguyễn Khắc Gia	Huy	13/06/2001	Nam	5B phố Trần Cao Vân - phường Hai Bà Trưng - TPHN	ĐH	Liên kết	Quản trị Marketing	Marketing	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		
18	Nguyễn Hải	Đăng	31/08/1997	Nam	Tà Thanh Oai - Thanh Trì - HN	ĐH	CQ	Luật Kinh Tế	Kinh tế	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		
19	Cần Thị Thu	Hiền	03/8/1990	Nữ	Xã Phúc Thọ - TPHN	ĐH	CQ	Kế toán	Kinh tế	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		
20	Phạm Đức	Mạnh	13/11/199	Nam	Thôn Mộc - Xã Ba Vi - TPHN	ĐH	CQ	Công nghệ sinh học	Công nghệ	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		
21	Nguyễn Phương	Thảo	30/07/1999	Nữ	7A Dã Tượng - Cửa Nam - HN	ĐH	CQ	An toàn thông tin	Kỹ Sư	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		
22	Đặng Thị Hải	Yến	11/09/2002	Nữ	Thôn Văn Phúc - xã Phúc Lộc - TP HN	ĐH	CQ	Công nghệ Sinh học	Công nghệ SH	Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo		
23	Lê Hồng	Hoa	13/11/1986	Nữ	số 6, ngách 19/8, Trần quang diệu, đồng đa, Hn	ĐH	CQ	Tin học ứng dụng	Kỹ thuật	Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo		
24	Lê Hoàng	Giao	27/6/1978	Nam	P503-CT1-KĐT mới Trung Văn, P.Đại mỗ, Tp. Hn	Ths	CQ	Khoa học môi trường	Kỹ thuật	Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo		
25	Đào Việt	Anh	05/01/1982	Nam	Số 6, đường Trung Sơn Trầm - Tùng Thiện - HN	ĐH	Vừa làm vừa học	Tin học ứng dụng	Kỹ Sư	Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo		
26	Bùi Thủy	Đam	08/12/1996	Nữ	Đội 3 - Hòa Trúc - Xã Phú cát - TPHN	ĐH	CQ	Quản lý tổ chức và nhân sự - Quản lý nhà nước	Quản lý Nhà nước	Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo		
27	Nguyễn Thị	Nga	28/10/1989	Nữ	Ứng Hòa - Quảng Bị TP HN	ĐH	Tại chức	Kỹ Thuật điện tử viễn Thông - Phát thanh tuyển hình	Kỹ sư	Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo		

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2025

Người lập danh sách

Trần Đức Hiền